

DANH SÁCH DỰ THI CC ƯD CNTT CƠ BẢN KHÓA 55*Ngày thi: 29/6/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
1	CB55001	2101134	Đỗ Hoài	An	19/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
2	CB55002	TCNH2311085	Đặng Nghĩa	Anh	10/09/2004	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
3	CB55003	QLXD2211045	Huỳnh Tuấn	Anh	01/12/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 01
4	CB55004	2000018	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	20/01/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
5	CB55005	LUAT2211002	Lê Nguyễn Vân	Anh	13/09/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 01
6	CB55006	2000822	Nguyễn Ngô Quỳnh	Anh	15/05/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
7	CB55007	KTHC2411015	Trần Thị Tú	Anh	24/01/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 01
8	CB55008	LUAT2211010	Võ Kiều	Anh	05/12/2004	An Giang	Phòng Máy 01
9	CB55009	2100546	Nguyễn Huỳnh Thiên	Ân	25/11/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
10	CB55010	KTHC2411014	Tiêu Tấn	Bảo	26/02/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
11	CB55011	KTHC2411023	Trần Đức	Bảo	11/06/2006	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
12	CB55012	CNSH2311008	Lê Thị Tuyết	Cầm	02/09/2005	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
13	CB55013	QTKD2311013	Trần Thị Mộng	Cầm	25/10/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 01
14	CB55014	2101345	Phạm Phú	Cường	14/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
15	CB55015	2001175	Trương Nhân Gia	Chương	04/10/2002	An Giang	Phòng Máy 01
16	CB55016	2000096	Ngô Duy	Dane	01/01/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 01
17	CB55017		Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	21/01/1998	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
18	CB55018	QTKD2311031	Thái Thị Mỹ	Diện	27/12/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 01
19	CB55019	2000178	Trần Thị Ngọc	Diệu	01/11/2002	Hậu Giang	Phòng Máy 01
20	CB55020	QLXD2211040	Nguyễn Bá	Duy	30/04/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
21	CB55021	2000273	Tô Hoàng Gia	Duy	25/08/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
22	CB55022	QLXD2211054	Lê Hoàng	Dung	29/11/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 02
23	CB55023	QTKD2311047	Phạm Thị Ngọc	Đẹp	05/06/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 02

DANH SÁCH DỰ THI CC ỨD CNTT CƠ BẢN KHÓA 55*Ngày thi: 29/6/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
24	CB55024	2101155	Tô Gia	Định	26/03/2003	Cà Mau	Phòng Máy 02
25	CB55025	CNTP2311012	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	15/03/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
26	CB55026	2100799	Nguyễn Phúc	Hải	10/06/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
27	CB55027	KTHC2411043	Trần Văn	Hào	02/12/2005	An Giang	Phòng Máy 02
28	CB55028	CNCD2311035	Bùi Hoàng	Hạt	04/03/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 02
29	CB55029	CNHH2311036	Nguyễn Ngân	Hoa	08/12/2005	An Giang	Phòng Máy 02
30	CB55030		Võ Minh	Hòa	12/01/2001	Tiền Giang	Phòng Máy 02
31	CB55031	CNDD2311033	La Chí	Hoài	06/02/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 02
32	CB55032	KTHC2411050	Trần Duy	Hùng	26/11/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 02
33	CB55033	CNTP2311036	Trần Nhật	Huy	11/01/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 02
34	CB55034	CNSH2311032	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	13/09/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 02
35	CB55035	CNSH2311024	Ngô Trúc	Huỳnh	21/03/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 02
36	CB55036	CNHH2311020	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	16/01/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
37	CB55037	2100270	Đoàn Anh	Kiệt	15/01/2002	An Giang	Phòng Máy 02
38	CB55038	CNSH2211039	Mã Chí	Khanh	15/11/2004	An Giang	Phòng Máy 02
39	CB55039	QLXD2211019	Phan Nguyễn Hồng	Khoa	30/11/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
40	CB55040	CNDD2311010	Võ Văn	Khôi	10/05/2005	Cà Mau	Phòng Máy 03
41	CB55041	QTKD2311044	Huỳnh Ngọc Trúc	Lam	15/02/2005	An Giang	Phòng Máy 03
42	CB55042	2101211	Lê Tuyết	Lan	07/05/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 03
43	CB55043	QLXD2211038	Huỳnh Sành	Liếp	06/04/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 03
44	CB55044	2100809	Phạm Thị	Liều	30/07/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
45	CB55045	QTKD2311066	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	02/05/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
46	CB55046		Khruu Khánh	Ly	01/01/1993	Sóc Trăng	Phòng Máy 03

DANH SÁCH DỰ THI CC ƯD CNTT CƠ BẢN KHÓA 55*Ngày thi: 29/6/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
47	CB55047	TCNH2311031	Trần Thị Trúc	Ly	09/05/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
48	CB55048	KTHC2411049	Nguyễn Thành	Lý	16/04/2006	Bến Tre	Phòng Máy 03
49	CB55049	2101143	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	07/03/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 03
50	CB55050	CNDD2311059	Ngô Quang	Minh	28/01/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 03
51	CB55051	2000754	Nguyễn Hải	Nam	27/08/2002	An Giang	Phòng Máy 03
52	CB55052	QTKD2211004	Phạm Hoàng	Nam	07/03/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 03
53	CB55053		Trần Thị Ai	Nam	22/07/2005	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
54	CB55054	CNTP2311071	Nguyễn Thị Bích	Ngân	02/02/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
55	CB55055	2101114	Lê Nguyễn Tuyết	Nghi	12/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
56	CB55056		Lê Thanh	Nghĩa	15/11/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 03
57	CB55057	2100540	Đào Khánh	Nguyên	18/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
58	CB55058	1700328	Lê Thành	Nguyên	05/02/1999	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
59	CB55059	LQCC2311048	Đào Nhật	Nhi	14/07/2005	An Giang	Phòng Máy 04
60	CB55060	CNSH2211038	Huỳnh Thị Yến	Nhi	05/12/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
61	CB55061	2100216	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	08/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
62	CB55062	KTHC2311041	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/12/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 04
63	CB55063	LUAT2311007	Phạm Ngọc	Nhi	09/08/2005	Tiền Giang	Phòng Máy 04
64	CB55064	CNSH2311022	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	21/01/2005	Bến Tre	Phòng Máy 04
65	CB55065	TCNH2311003	Lê Thị Huỳnh	Như	28/02/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 04
66	CB55066	TCNH2311034	Ngô Thị Ngọc	Như	06/05/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 04
67	CB55067	CNTP2311064	Phạm Thị Tâm	Như	22/08/2005	An Giang	Phòng Máy 04
68	CB55068	LUAT2311019	Sơn Thị Mỹ	Như	20/01/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
69	CB55069		Nguyễn Thị	Oanh	01/01/1984	Sóc Trăng	Phòng Máy 04

DANH SÁCH DỰ THI CC ƯD CNTT CƠ BẢN KHÓA 55*Ngày thi: 29/6/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
70	CB55070	CNCD2311050	Huỳnh Thành	Phát	27/09/2005	Đồng Tháp	Phòng Máy 04
71	CB55071	TCNH2311021	Nguyễn Thị Ngọc	Phấn	24/11/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
72	CB55072	QLXD2211017	Ngô Gia	Phúc	02/06/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 04
73	CB55073	CNDD2211049	Nguyễn Trọng	Phúc	09/09/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 04
74	CB55074	CNDD2311027	Trần Hoàng	Phúc	14/02/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 04
75	CB55075	TCNH2311055	Đặng Thị Mỹ	Phượng	15/09/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 04
76	CB55076	2100852	Nguyễn Huỳnh Nhật	Quyên	31/03/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 04
77	CB55077		Nguyễn Thị Thảo	Quyên	29/03/2002	Trà Vinh	Phòng Máy 05
78	CB55078	TCNH2311002	Trần Nhã	Quyên	22/11/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 05
79	CB55079		Lê Phan Ngọc Mỹ	Tiên	24/12/2005	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
80	CB55080		Trần Thị Cẩm	Tiên	07/04/2004	An Giang	Phòng Máy 05
81	CB55081	NGNA2311055	Lê Phước	Toàn	01/07/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 05
82	CB55082	TCNH2311059	Thị Cẩm	Tú	10/09/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 05
83	CB55083	KTHC2411004	Bùi Duy	Tường	12/10/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 05
84	CB55084	1800273	Lâm Mỹ	Thanh	18/10/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 05
85	CB55085	2100817	Nguyễn Ngọc	Thảo	26/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
86	CB55086	2101042	Phạm Phương	Thảo	03/02/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
87	CB55087	KTNL2311029	Nguyễn Đình	Thi	05/03/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
88	CB55088	QTKD2211012	Lê Nguyễn Lam	Thiên	04/08/2004	Cà Mau	Phòng Máy 05
89	CB55089	QLXD2211042	Lê Hiền	Thịnh	12/10/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
90	CB55090	TCNH2211040	Nguyễn Quốc	Thịnh	22/09/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
91	CB55091	2100567	Nguyễn Trường	Thịnh	19/03/2003	Vĩnh Phúc	Phòng Máy 05
92	CB55092	2101434	Nguyễn Thị Hồng	Thu	11/06/2003	An Giang	Phòng Máy 05

DANH SÁCH DỰ THI CC ỨD CNTT CƠ BẢN KHÓA 55*Ngày thi: 29/6/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
93	CB55093	LQCC2211009	Nguyễn Phương	Thùy	25/01/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
94	CB55094	CNDD2311071	Nguyễn An	Thuyên	20/04/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 05
95	CB55095	CNTP2311034	Lưu Anh	Thư	24/05/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 06
96	CB55096	QTKD2311077	Phan Thị Anh	Thư	26/03/2005	Bạc Liêu	Phòng Máy 06
97	CB55097	CNTP2311073	Trần Thị Minh	Thư	19/10/2005	Vĩnh Long	Phòng Máy 06
98	CB55098	TCNH2211068	Nguyễn Ngô Quế	Trâm	27/03/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 06
99	CB55099	TCNH2311053	Mai Thị Huyền	Trân	12/04/2005	Bạc Liêu	Phòng Máy 06
100	CB55100	KTHC2311028	Trương Minh	Trí	21/11/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 06
101	CB55101	CNDD2311056	Nguyễn Văn	Triệu	21/12/2005	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
102	CB55102	CNTP2311070	Nguyễn Tú	Trình	17/12/2005	Cà Mau	Phòng Máy 06
103	CB55103	LUAT2311001	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	10/06/2005	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
104	CB55104	CNHH2311019	Châu Võ Huệ	Uyên	29/11/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 06
105	CB55105	TCNH2211082	Trần Ngọc	Uyên	25/10/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
106	CB55106	QLXD2211015	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	09/10/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 06
107	CB55107	CNHH2311028	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	19/08/2005	Vĩnh Long	Phòng Máy 06
108	CB55108	LQCC2211016	Trần Thị Thuý	Vy	17/09/2004	An Giang	Phòng Máy 06
109	CB55109	LUAT2311037	Huỳnh Thị Như	Ý	30/01/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
110	CB55110	NKT0121-210061	Võ Phú	Yên	18/08/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
111	CB55111		Đỗ Thị Thu	Yến	06/01/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 06